

Ảnh sáng

MODULO S1PS LOW PERF

MODULOS1PL

Giày thể thao an toàn siêu thoáng khí

Giày thể thao an toàn siêu thoáng khí MODULO S1PS LOW PERF là một lựa chọn lý tưởng cho các công nhân cần tính năng an toàn để bảo vệ đôi chân khỏi các mối nguy hiểm như điện tĩnh (ESD) và ngón chân an toàn, v.v. Được làm từ nguyên liệu cao cấp hình hồ sơ thép Lưỡi thép để chống thủng

| | |
|--------------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hình hồ | sơ |
| lót bên trong | thép Lưỡi |
| trong | Đ để chống thủng |
| lưỡi | Đ BASF PU/BASF PU |
| ngoài | Đ Đứng đỡ Nanocarbon |
| u | Loại S1 PS / SR, SC, ESD, FO |
| i | Phạm vi kích thước EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 / JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| g lượng | thép 0.520 kg |
| ấn | hồ sơ ASTM F2413:2018 |
| | EN ISO 20345:2022+A1:2024 |
| | IS 15298 (Part 2): 2016 |



BLK



112



GRY



SJ BO
 Lót chân chống tĩnh điện và hấp thụ sốc để giảm chấn và bảo vệ xương khớp và hút ẩm.

Kim
 Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chức năng bảo vệ khác.

Chạy
 Không chỉ là một đôi giày mà còn là một công cụ để bảo vệ đôi chân của bạn.

Trong lượng nhẹ chống **đâm** thủng siêu nhẹ chống **đâm** thủng. Bao phủ 100% này, không nóng.

SR
 Chống trượt (SR) có nghĩa là phép thử trượt thực tế trên sàn ướt và đá.

Nắp Scuff (SC)
 Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để bảo vệ trên (ví dụ: khi quý) và mở giày an toàn.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực công nghệ, ngành công nghiệp, hệ

Ứng dụng:

Thiết bị bảo hộ, Bề mặt cứng

Các hướng dẫn bảo trì:

Để bảo trì giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày phù hợp.

| Sự miêu tả | Đơn vị đo lường | Đã thử nghiệm | Giá trị | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|---------------|---|--------------|
| Những đặc tính kỹ thuật | | | | |
| cao cấp hơn | | | | |
| Top: khả năng chống nước | lỗi mg/cm/g | | 8.20 | ? 0.8 |
| Top: độ bền | mg/cm ² | | 68 | ? 15 |
| Đốt bên trong | | | | |
| Chất liệu | | | | |
| Lớp lót: chống nước | lỗi mg/cm/g | | 60.62 | ? 2 |
| Lớp lót: độ bền | mg/cm ² | | 485 | ? 20 |
| Độ bền | | | | |
| Độ bền SJ | | | | |
| Độ bền chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles | 25600/12800 |
| Độ bền ngoài | | | | |
| BASF PU/BASF PU | | | | |
| Chống thấm nước | mm | | 127mm ³ (Density:1.09g/cm ³) | ? 150 |
| Chức năng chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ướt | ma sát | | 0.33 | ? 0.31 |
| Chức năng chống trượt - Gốm + NaLS - Trượt ướt | ma sát | | 0.42 | ? 0.36 |
| Chức năng chống trượt - SR + Glycerin - Trượt ướt | ma sát | | 0.22 | ? 0.19 |
| Chức năng chống trượt - SR + Glycerin - Trượt khô | ma sát | | 0.25 | ? 0.22 |
| Điện trở cách điện | megaohm | | 31.5 | 0.1 - 1000 |
| Điện trở cách điện | megaohm | | 21 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng | J | | 31 | ? 20 |
| Độ bền gót | | | | |
| Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J) | mm | | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | | N/A | N/A |
| Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J) | mm | | 15.5 | ? 14 |
| Mũi giày an toàn chống nén (khả năng cách sau khi nén 15kN) | mm | | 21.0 | ? 14 |

Kích thước thép:

Chú ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản.